

UBND THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TRUNG TÂM Y TẾ  
THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 06 tháng 01 năm 2025

Số: 7 /TTYT-KD-VT, TBYT  
V/v yêu cầu báo giá vật tư,  
sinh phẩm năm 2025

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Biên bản Hội đồng khoa học ngày 06/01/2025 về việc thống nhất kế hoạch, nhu cầu, danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật mua vật tư, sinh phẩm năm 2025 đề nghị mua sắm phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế Thành phố năm 2025;

Trung tâm Y tế Thành phố có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán gói thầu: “Mua vật tư, sinh phẩm năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng” với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Thành phố
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Họ và tên: Ông Trần Văn Toàn
  - Chức vụ: Trưởng Khoa Dược-vật tư, TBYT.
  - Số điện thoại: 0982.496.884
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc Khoa Dược, vật tư – TBYT thuộc Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng – Tổ dân phố 5, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
  - Nhận qua email: [ttyt\\_yendung@bacgiang.gov.vn](mailto:ttyt_yendung@bacgiang.gov.vn) và [toand3b@gmail.com](mailto:toand3b@gmail.com)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ ngày 06/01/2025 đến trước 8h ngày 17 tháng 01 năm 2025.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **100 ngày** kể từ ngày báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Trang thiết bị y tế đề nghị báo giá như sau: (có danh mục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp: Hàng hóa được vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu tại Trung tâm Y tế Thành phố – Trung tâm Y tế Thành phố – Tổ dân phố 5, phường Nham Biền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Việc thanh toán cho Nhà thầu bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần khi hoàn thành việc giao hàng từng lần theo dự trù của Chủ đầu tư.

- Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 90 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.

5. Các thông tin khác:

- Tài liệu có liên quan về hàng hóa báo giá (nếu có) gồm:

+ Giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa;

+ Hợp đồng cung cấp hàng hóa chào giá trong thời gian không quá 90 ngày tính đến thời điểm báo giá (nếu có);

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm báo giá./.

**Nơi nhận:**

- Công TT đơn vị;

- Lưu: VT, KD, HSĐT.

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Hữu Tuấn**



## DANH MỤC ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

Một yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

| STT | Tên danh mục                                         | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 1   | Dung dịch sát khuẩn tay nhanh                        | Thành phần chính: Ethanol 50 % (w/w), Isopropanol 28 % (w/w), Ortho-Phenylphenol 0,15 % (w/w) chai 500ml                                                                                                                                                                                                                                                                    | Chai        | 100      |
| 2   | Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế          | Thành phần chính: Ortho-Phthaldehyde 0,55%, có test kiểm soát chất lượng kèm theo                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lít         | 250      |
| 3   | Xốp cầm máu tự tiêu                                  | Miếng cầm máu bằng gelatin dạng bột xốp màu trắng tiệt trùng, kích thước Kích thước: 8x1.5x2cm                                                                                                                                                                                                                                                                              | Miếng       | 50       |
| 4   | Bơm tiêm liền kim dùng một lần                       | Bơm tiêm nhựa y tế nguyên sinh dùng một lần 5ml; kim bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh, cỡ kim 23G, 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không DEHP.                                                                                                                                                                                                 | Cái         | 70.000   |
| 5   | Kim lòn tĩnh mạch                                    | Số G18. Chất liệu Thép không gỉ, silicone nghiêng sát mũi kim cho sự thâm nhập trơn tru.<br>Cổng tiêm với van bom silicone một chiều.<br>Thiết kế đặc biệt với cổng tiêm có nắp bảo vệ và giảm thiểu nhiễm trùng<br>Cánh góc cạnh và rãnh để cố định an toàn.<br>Tiêu chuẩn : ISO 13485 hoặc tương đương                                                                    | Cái         | 2.000    |
| 6   | Ống nước tiểu                                        | Ống nghiệm dung tích 10ml, kích thước 16x100mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.                                                                                                                                                                                                                                                     | cái         | 15.000   |
| 7   | Ống nghiệm có chất chống đông EDTA                   | Ống được làm bằng nhựa y tế PP.<br>+ Nắp cao su chất chống đông là EDTA (Ethylenediaminetetra acid).<br>+ Kích thước ống 12x75mm, sử dụng trong xét nghiệm công thức máu và HbA1c.<br>+ Ống nghiệm nhựa trung tính, nhãn và nắp màu xanh dương, nắp cao su có phủ bọc nhựa màu xanh dương.<br>+ Thiết kế phù hợp cho mọi hệ thống huyết học tự động.<br>+ Quy cách: Ống 2ml | Cái         | 40.000   |
| 8   | Ống nghiệm máu chứa chất chống đông Heparine lithium | Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE.<br>Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút. Hóa chất kháng đông Lithium Heparin. Nồng độ Heparin: 10-30 IU/ml máu                                                                                                                  | Cái         | 60.000   |
| 9   | Ống nghiệm lấy máu Sodium Citrate 3.2%               | Dung tích 1,8ml, nắp cao su có thể đâm xuyên kim để lấy máu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái         | 3.000    |
| 10  | Ống nghiệm máu chứa chất chống đông Natricitrat 3,8% | Dung tích 1,8 ml, nắp cao su có thể đâm xuyên kim để lấy máu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cái         | 3.000    |

|                   |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |       |
|-------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------|
| 11                | Chỉ tan tổng hợp đa sợi                                          | Chất liệu Polyglactin, được bao bọc bởi Polyglactin và Calcium stearat, số 1, dài $\geq 90$ cm, kim tròn đầu tròn, vùng kẹp kim có rãnh giúp giữ chặt kim khi thao tác, dài 40mm, 1/2 vòng tròn. Độ bền kéo kim $\geq 2500$ MPa.                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Sợi  | 360   |
| 12                | Chỉ khâu tiêu nhanh (Chỉ tan chậm tự nhiên)                      | Số 1, dài $\geq 75$ cm, kim tròn 1/2C, chiều dài kim 40mm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Sợi  | 1.000 |
| 13                | Phim X- Quang khô laser                                          | Phim X-quang cỡ 35cmx43cm Tương thích với máy in phim khô Drypix Smart                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tờ   | 2.500 |
| 14                | Băng chỉ thị nhiệt                                               | Chỉ thị nhiệt 24mm x 55m có Acrylic và vạch mực chỉ thị hóa học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cuộn | 50    |
| 15                | Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên (NS1) virus sốt xuất huyết | Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Phát hiện kháng nguyên Virus Dengue Ag( Ns1) - Ngưỡng phát hiện: 0.25ng/ml Độ nhạy tương quan: $\geq 99,8\%$ . Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99.8\%$ - Thành phần: Thông số kỹ thuật cơ bản - Vùng cộng hợp: Kháng thể chuột kháng Dengue Ag - Vạch kết quả: Kháng thể thử kháng Dengue Ag - Vạch chứng: Kháng thể dê kháng IgG chuột - Không phản ứng chéo với mẫu phẩm Malaria, HIV, HCV, HAV, HBV, TB.... - Bảo quản ở nhiệt độ thường. Đọc kết quả: 20-25 phút | Test | 500   |
| 16                | Test ma túy 5 chân                                               | Ngưỡng phát hiện: MOP 300ng/ml ; AMP 500ng/ml; THC 50ng/ml; COD 300ng/ml; HER 10ng/ml<br>Thành phần: Kháng thể đơn dòng chuột kháng thuốc và liên hợp thuốc protein tương ứng. Dòng đối chứng chứa kháng thể đa dòng IgG kháng thô và kháng thể IgG thô.<br>Độ nhạy (so sánh với phương pháp phân tích sắc ký khí/ khối phổ): MOP: 100%; AMP: 100%; THC: 100%; COD: 99%; HER: 99%<br>Độ đặc hiệu: (so sánh với phương pháp phân tích sắc ký khí/ khối phổ): MOP: 99.9%; AMP: 99.9%; THC: 99.9%; COD: 99%; HER: 99%    | Test | 1.000 |
| 17                | Gel bôi trơn                                                     | Khối lượng: 82 gam Thành phần: Nước khử ion, Hydroxy Ethyl Cellulose, Glycerin, Mono PropyleneGlycol, Ethylhexylglycerin, Phenoxyethanol, Carbomer, Natri Hydroxide                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tuýp | 150   |
| 18                | Que thử nước tiểu 11 thông số                                    | Các thông số xét nghiệm: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose, Ascorbic acid.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Test | 5.00  |
| 19                | Băng dính vải                                                    | Kích thước 5cm x 5m, nền bằng vải lụa phủ keo, số sợi: 44x ( $\geq 18$ /sợi/cm <sup>2</sup> ), keo oxit kẽm không dùng dung môi, lõi nhựa liền với cánh bảo vệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cuộn | 800   |
| <b>Tổng cộng:</b> |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |       |

## MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế Thành phố

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Thành phố, chúng tôi... [*ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh*] báo giá cho các vật tư, sinh phẩm y tế như sau:

### 1. Báo giá cho vật tư, sinh phẩm:

| STT                            | Danh mục hàng hóa | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất, Xuất xứ | Mã HS <sup>(4)</sup> | Năm sản xuất <sup>(5)</sup> | Đơn vị tính | Số lượng <sup>(7)</sup> | Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND) | Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND) |
|--------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------|-------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|
|                                |                   |                                                  |                      |                             |             |                         |                              |                                                        |                                                  |                                  |
|                                |                   |                                                  |                      |                             |             |                         |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| <b>Tổng giá trị thành tiền</b> |                   |                                                  |                      |                             |             |                         |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| <b>Bảng chữ:</b>               |                   |                                                  |                      |                             |             |                         |                              |                                                        |                                                  |                                  |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: **100 ngày**, kể từ ngày báo giá.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày .... tháng .... năm 2024

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))